

Bản án số: 04/2020/HS-PT

Ngày: 09/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Ông Hà Văn Nâu

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 273/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lâm Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HS - ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn C**, sinh năm 1989.

Sinh, trú quán: Thôn N, K, L, Bắc Giang.

Dân tộc: Nùng. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12.

Chức vụ: Đảng, đoàn thể: Không.

Bố đẻ: Lâm Văn T, sinh năm 1960 (là bị cáo trong vụ án).

Mẹ đẻ: Phùng Thị M, sinh năm 1963.

Vợ: Lý Thị V, sinh năm 1990.

Con: Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến ngày 15/6/2019 được tại ngoại đến nay (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 10 bị cáo, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 12/6/2019 Bế Văn V, sinh năm 1972; Hoàng Văn T, sinh năm 1980; Lâm Văn T1, sinh năm 1960; Hứa Văn T2, sinh năm 1988; Hứa Văn D, sinh năm 1993; Lâm Văn L, sinh năm 1986; Phan Văn Đ, sinh năm 1994 cùng trú tại Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Lục Văn D, sinh năm 1979; Lục Văn Đ, sinh năm 1990, Lục Văn Đ, sinh năm 1987 cùng trú tại Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến lán ở trong vườn nhà Lâm Văn C, sinh năm 1989 ở Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi. Trong quá trình ngồi chơi C cùng mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Cụ thể: Hoàng Văn T là người xóc cái, T sử dụng 04 quân bài được làm bằng tre 01 mặt bôi đen, một mặt để nguyên dạng màu trắng. Sau đó T cho 4 quân bài vào trong đĩa sứ, úp bát sứ lên rồi dùng tay xóc đều quân bài trong đĩa và bát. Quy định bên phải người xóc cái là bên chẵn, bên trái người xóc cái là bên lẻ. Khi T mở bát ra, nếu 04 quân bài thể hiện có 03 quân mặt đen, 01 quân mặt trắng hoặc 03 quân mặt trắng, 01 quân mặt đen tức là ván đó về lẻ; nếu quân bài thể hiện 04 quân mặt đen hoặc 04 quân mặt trắng hoặc 02 quân mặt đen, 02 quân mặt trắng thì ván đó về chẵn. Tùy từng ván bạc mà những người chơi còn lại đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ, tỷ lệ thắng thua là 1/1. Sau khi T mở bát nếu trong 1 ván bên chẵn (hoặc bên lẻ) thắng bạc thì người xóc cái sẽ lấy tiền của bên lẻ (hoặc bên chẵn) thua để trả cho bên thắng bạc, nếu thiếu tiền thì người xóc cái lấy tiền của mình bù vào, nếu thừa tiền thì người xóc cái được hưởng số tiền thừa đó. Khi tham gia đánh bạc thì Lâm Văn T1 và Bế Văn V thấy ở cạnh chiếu bạc có một tờ bảng vị được làm bằng 01 mảnh bìa giấy, một mặt có chữ Vinamilk, Susu IQ nên đã chung nhau cầm bảng vị để đánh bạc với những người khác. Trên tờ bảng vị được chia thành 4 ô, gồm: 01 ô trong đó có 04 hình tròn nhỏ màu đen; 01 ô có 04 hình tròn nhỏ màu trắng; 01 ô có 01 hình tròn nhỏ màu đen và 03 hình tròn nhỏ màu trắng; 01 ô 03 hình tròn nhỏ màu đen và 01 hình tròn nhỏ màu trắng. Những người tham gia đánh bạc vị thả tiền vào các ô trên bảng vị tùy thích. Kết quả thắng thua theo kết quả của 04 quân bài sau khi người xóc cái mở bát, nếu người xóc cái mở bát ra mà 04 quân bài có 04 mặt màu đen hoặc 04 mặt màu trắng thì những người đặt tiền ở ô có 04 hình tròn màu đen hoặc 04 ô có hình tròn màu trắng thắng bạc, T1 và V phải trả cho người thắng bạc theo tỷ lệ 1 ăn 10; nếu người xóc cái mở bát ra 04 quân bài thể hiện 03 quân mặt màu đen, 01 quân mặt màu trắng hoặc 03 quân mặt màu trắng, 01 quân mặt màu đen thì người đặt tiền ở các ô trên bảng vị tương ứng thắng bạc, T1 và V phải trả cho người thắng bạc theo tỷ lệ 1 ăn 3; nếu những người chơi đặt số tiền từ 20.000 đồng trở lên, thì tỷ lệ thắng thua là 20.000 đồng được 70.000 đồng. Nếu người xóc cái mở bát ra những người đặt tiền ở bảng vị không trúng thì T1 và V được hưởng số tiền của những người chơi đã đặt vào bảng vị. Quá trình các đối tượng trên đánh bạc có anh Lâm Văn N, sinh năm 1985, Lý Văn X, sinh năm 1991, Hoàng Văn C, sinh năm 1990 cùng trú tại Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng nêu trên đánh bạc sát phạt nhau đến 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ C tác của Đội Cảnh sát hình sự - C an huyện L, tỉnh Bắc Giang phát hiện và bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang một số đối tượng bỏ chạy thoát chỉ bắt giữ 07 người, trong đó có 06 đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Lâm Văn C, Hứa Văn T2, Bé Văn V, Hoàng Văn T, Lâm Văn T1, Lục Văn D và anh Lâm Văn N là người không tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang gồm: Số tiền 12.350.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ bị vỡ 8 mảnh trong quá trình bắt quả tang, 04 quân bài một mặt bôi đen, một mặt đề nguyên dạng, 01 tờ bảng vị và 01 chiếu cói đôi đã cũ. Các đối tượng tự giao nộp tiền, tài sản gồm: Bé Văn V giao nộp số tiền 3.850.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen có số Imei 352877109446638 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 98E1-185.33; Hoàng Văn T giao nộp số tiền 410.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen xám có số Imei 358760050618880; Lâm Văn T1 giao nộp số tiền 185.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen có số Imei 356270104183976516; Lâm Văn N giao nộp số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen có số Imei 352891101467203 và 01 xe mô tô loại xe Dream màu nâu, nhãn hiệu Vina Win biển số 98N1-0765; Hứa Văn T2 giao nộp số tiền 10.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen, số Imei 1 là 860163041446092, số Imei 2 là 860163041446084. Lục Văn D giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 98K1- 6603 và 01 điện thoại 110i màu đen trắng; Lâm Văn C giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 98E1- 409.00. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 98H1-8978; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-316.76; 01 xe mô tô kiểu Wave, nhãn hiệu Charm biển số 98N1-5716; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 98E1-192.52.

Ngày 13/6/2019 cơ quan cảnh sát điều tra - C an huyện L ra quyết định trả tự do cho Lâm Văn N. Ngày 13/6/2019 Hứa Văn D đến C an huyện L đầu thú. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an huyện L tiến hành triệu tập làm việc đối với Lâm Văn L, Phan Văn Đ, Lục Văn Đ và Lục Văn Đ, các đối tượng nêu trên đã khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân.

Tại cơ quan điều tra Lâm Văn C khai được Hoàng Văn T đưa cho số tiền 120.000 đồng để đi mua nước và thuốc cho những người chơi sử dụng, tuy nhiên do lúc đó do trời đã khuya nên C không đi mua được nước và thuốc mà C sử dụng số tiền 120.000 đồng này đánh bạc, C tham gia đánh 02 ván bị thua hết tiền; Hoàng Văn T khai sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, đánh thua 590.000 đồng, còn lại 410.000 đồng đã giao nộp khi C an bắt quả tang; Bé Văn V khai trước khi đánh bạc V có khoảng 5.000.000 đồng, V bỏ ra 500.000 đồng tham gia đánh bạc, quá trình đánh thua 300.000 đồng, còn lại số tiền 200.000 đồng, khi C an vào bắt V bỏ tiền này xuống chiếu bạc, ngoài ra V còn giao nộp số tiền 3.850.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Lâm Văn T1 khai có 685.000 đồng, T1 bỏ 500.000 đồng góp chung với Bé Văn V làm bảng vị, quá trình đánh T1 không rõ thắng thua thế nào, khi bị bắt quả tang T1 đã bỏ tiền xuống chiếu và giao nộp số tiền 185.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Hứa Văn T2 khai có 1.800.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh thua còn lại số tiền 10.000 đồng T1 đã giao nộp khi bắt quả

tang; Lục Văn D khai khi tham gia đánh bạc có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc, đánh đến khi bắt quả tang D hòa tiền vẫn còn 200.000 đồng đã để xuống chiếu bạc; Hứa Văn D khai có 40.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, D đánh bằng vị 03 ván thì thắng 01 ván, thua 02 ván hết tiền; Lục Văn Đ khai có 80.000 đồng sử dụng đánh bạc, Đ tham gia đánh 3 ván bị thua hết tiền, khi C an vào bắt quả tang Đ bỏ chạy thoát; Lục Văn Đ khai có 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh Đại bị thua nhưng không rõ là thua bao nhiêu tiền, số tiền còn lại khi bị bắt quả tang Đại đã bỏ xuống chiếu bạc; Lâm Văn L khai nhận được số tiền 20.000 đồng và sử dụng đánh bạc, L tham gia đánh 03 ván, trong đó ván thứ nhất thắng 20.000 đồng, 02 ván sau đều bị thua, hết tiền nên L về nhà; Phan Văn Đ khai có 20.000 đồng sử dụng đánh bạc, Đ tham gia đánh 04 ván thua hết tiền nên ngồi uống nước, khoảng 10 phút thì C an bắt quả tang Đ bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra xác định khi đánh bạc Hoàng Văn T tự đưa cho Lâm Văn C số tiền 120.000 đồng bảo C đi mua nước và thuốc lá về để mọi người cùng sử dụng, tuy nhiên do lúc đó đã khuya nên C không đi mua mà sử dụng số tiền 120.000 đồng này đánh bạc và bị thua hết; quá trình những người tham gia đánh bạc tại vườn nhà Lâm Văn C không phải nộp tiền gì cho C để được đánh bạc do đó không có căn cứ để xử lý đối với Lâm Văn C về hành vi Gá bạc. Về C cụ sử dụng đánh bạc, quá trình điều tra Lâm Văn C khai Hoàng Văn T là người chuẩn bị quân bài, Hứa Văn T2 khai nhìn thấy Hoàng Văn T là người cầm dao nhưng không biết Hoàng Văn T có chuẩn bị quân bài hay không. Hoàng Văn T khai không được chuẩn bị quân bài, bát đĩa và quân bài có sẵn tại lán ở vườn nhà Lâm Văn C. Tiến hành đối chất giữa C, T2 với T các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của C và T2 thì không có căn cứ nào khác để chứng minh T là người chuẩn bị quân bài nên không đủ căn cứ để xác định T là người chuẩn bị quân bài. Đối với tờ bảng vị Lâm Văn T1 và Bé Văn V khai có sẵn ở chỗ đánh bạc, không biết ai chuẩn bị nên không có căn cứ để xác định ai là người chuẩn bị tờ bảng vị này.

Đối với Lâm Văn N, Lý Văn X, Hoàng Văn C quá trình điều tra xác định những người này có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với những người nêu trên là có căn cứ. Đối với số đồ vật tài sản đã thu giữ khi bắt quả tang quá trình điều tra xác định có 08 xe mô tô; 06 điện thoại di động các loại và số tiền 4.085.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ: Ngày 04/7/2019 và ngày 25/7/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - C an huyện L ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trả lại cho Hoàng Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 98H1-8978; Trả lại cho Lâm Văn N số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen có số Imei 352891101467203 và 01 xe mô tô loại xe Dream màu nâu nhãn hiệu Vina Win, biển số 98N1-0765; Trả lại cho Bé Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen có số Imei 352877109446638 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 98E1-185.33; Trả lại Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen xám có số Imei 358760050618880; Trả lại Lâm Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen có số Imei 356270104183976516; Trả lại Lâm Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 98E1-409.00; Trả lại Hứa Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9

màu xanh đen, số Imei 1 là 860163041446092, số Imei 2 là 860163041446084; Trả lại Lục Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 98K1-6603 và 01 điện thoại Nokia 110i màu đen trắng; Trả lại Lục Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98E1-316.76; Trả lại Lục Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 98E1-192.52; Trả lại Phan Văn Đ 01 xe mô tô kiểu xe Wave, nhãn hiệu Charm biển số 98N1-5716.

Vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ gồm: 04 quân bài, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ bị vỡ thành 8 mảnh, 01 chiếu cói đôi, 01 tờ bảng vị, số tiền 12.350.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 4.455.000 đồng các đối tượng tự giao nộp (trong đó có 420.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và 4.035.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc) chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKS- HS, ngày 15 tháng 09 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo: Lâm Văn C, Hoàng Văn T, Bế Văn V, Lâm Văn T1, Hứa Văn T2, Lục Văn D, Hứa Văn D, Lục Văn Đ, Lục Văn Đ, Lâm Văn L, Phan Văn Đ về hành vi phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Với nội dung như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HS - ST ngày 16/10/2019 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1/Tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn C, Hoàng Văn T, Bế Văn V, Lâm Văn T1, Hứa Văn T2, Lục Văn D, Hứa Văn D, Lục Văn Đ, Lục Văn Đ, Lâm Văn L và Phan Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn C 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 13/6/2019 đến ngày 15/6/2019), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn) để sung C quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, ngày 25/10/2019 bị cáo Lâm Văn C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm trình bày: Anh T đưa cho bị cáo 120.000đ để đi mua thuốc, nước, nhưng do lúc đó đã khuya nên C không đi mua được mà sử dụng số tiền 120.000đ để đánh bạc, không phải là tiền thu tiền hồ. Bị cáo không rủ rê các bị cáo đến nán nhà bị cáo để đánh bạc mà các bị cáo tự đến và cùng rủ nhau đánh bạc. Bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Bị cáo đã nộp 5.200.000đ tiền phạt và tiền án phí, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện làm ăn nuôi con nhỏ.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền C tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin

hưởng án treo của bị cáo Lâm Văn C, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo C được hưởng án treo.

Bị cáo Lâm Văn C không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lâm Văn C nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Văn C đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Văn C thấy:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 12/6/2019 tại lán trong vườn vải thiều của gia đình Lâm Văn C ở Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, các đối tượng Lâm Văn C, Hoàng Văn T, Bế Văn V, Lâm Văn T1, Hứa Văn T2, Lục Văn D, Hứa Văn D, Lục Văn Đ, Lục Văn Đ, Lâm Văn L và Phan Văn Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ C tác C an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 12.350.000đ và các đối tượng giao nộp số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 420.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.770.000 đ (mười hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

Như vậy hành vi của bị cáo Lâm Văn C đã phạm vào tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lâm Văn C thì thấy:

Xét về vai trò bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Về hành vi đánh bạc bị cáo Lâm Văn C khi tham gia đánh bạc có số tiền tuy ít (120.000đ) , nhưng đã cùng mọi người rủ rê nhau đánh bạc sát phạt lẫn nhau tại chính lán vườn vải thiều của gia đình mình.

Xét về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Lâm Văn C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm Văn C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lâm Văn C được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn

định, thành phần con em người dân lao động, là người dân tộc (Nùng) thiểu số trình độ văn hoá còn có phần nào hạn chế, hành vi phạm tội đối với bị cáo có tích chất đồng phạm giản đơn. Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn C, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lâm Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn C, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Lâm Văn C hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Xử phạt Lâm Văn C 10 (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lâm Văn C cho UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lâm Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung